TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2020/QĐST - KDTM	*TP Thanh hoá, ngày 07 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLST - KDTM ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T

Địa chỉ: Phường 8 , Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện pháp luật: Bà: Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê T – Trưởng phòng giao dịch Phan Chu Chinh – Chi nhánh Thanh Hóa (Theo văn bản ủy quyền số 99/2019 ngày 24/12/2019 của Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa).

Địa chỉ: Phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc H - Sinh năm 1976

Chị Đỗ Thị Đ - Sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Số nhà 109 T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tính đến ngày 30/7/2020 anh Hoàng Ngọc H và chị Đỗ Thị Đ còn nợ Ngân

hàng TMCP Sài Gòn T tổng số tiền là: **806.729.199** đồng *(Tám trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi chín ngàn, một trăm chín mươi chín đồng);* Trong đó tiền gốc**:** 716.417.046đ (*Bảy trăm mười sáu triệu, bốn trăm mười bảy ngàn, không trăm bốn sáu đồng*); Lãi trong hạn: 66.262.194 đ (*Sáu mươi sáu triệu, hai trăm sáu mươi hai ngàn, một trăm chín mươi tư đồng*): Lãi qúa hạn: 24.049.959đ (*Hai mươi tư triệu, không trăm bốn chín ngàn, chín trăm năm chín đồng*).

** Về phương thức thanh toán*: Anh Hoàng Ngọc H và chị Đỗ Thị Đ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền **806.729.199** đồng *(Tám trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi chín ngàn, một trăm chín mươi chín đồng)* cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T vào ngày 31/12/2020.

Kể từ ngày 31/7/2020 anh H, chị Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh H, chị Đ không thanh toán được số tiền nợ theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp là:

* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại: Số nhà 109 T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Tại thửa đất số: 10, tờ bản đồ số: 3. Diện tích 55,9 m2. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ 460722 do UBND TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho anh Hoàng Ngọc H và chị Đỗ Thị Đ ngày 07/01/2011. Số vào sổ cấp GCN: CH00501/91/QĐ - UBND. Theo hợp đồng thế chấp số LD1416200702/HĐTC ký ngày 11/6/2014. Tại phòng công chứng số 3 Thanh hóa.

** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá nghạch*: Anh Hoàng Ngọc H, chị Đỗ Thị Đ phải nộp án phí sơ thẩm (làm tròn số) là 18.100.000đ (Mười tám triệu, một trăm ngàn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tạm ứng án phí 17.216.000đ (Mười bảy triệu, hai trăm mười sáu ngàn đồng) theo biên lai số AA/2018/0000773 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thỡ người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- *VKSND TP;*
- Chi cụcThi hành án TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lê Thị Tân